

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 354/2022/HS-ST

Ngày 09 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Lang
2. Ông Trần Trung Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 487/2022/HSST, ngày 04/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3787/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đắc Th**, sinh năm 1990 tại tỉnh B; nơi ĐKTT: Thôn Đạo Tú, xã Song Hồ, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc Đ và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ và 02 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Hai bản án đã được tách ra xét xử trước: Bản án số 62/2018/HSST ngày 24/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh TB xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 05/3/2019; Bản án số 170/2019/HS-ST ngày 14/10/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 07/7/2021. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/01/2022 “có mặt”.

Bị hại:

1/ Bà Nguyễn Ngọc Tr “vắng mặt”

Địa chỉ: Ấp 1A, xã P, huyện D, tỉnh T

Tạm trú: 790/14 Quang Trung, Phường 8, quận G, Thành phố H

2/ Ông Nguyễn Quốc A “vắng mặt”

Địa chỉ: ấp 8, xã B, huyện C, Thành phố H

3/ Bà Nguyễn Thị Thúy H “vắng mặt”

Địa chỉ: Tổ 12, ấp A, xã AT, huyện C, Thành phố H

4/ Bà Nguyễn Thị Bích L “vắng mặt”

Địa chỉ: 69 Long Đạt, phường L, thành phố T, Thành phố H

5/ Bà Lương Thị Thanh H “vắng mặt”

Địa chỉ: 001 Lô C, cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận B, Thành phố H

6/ Bà Trần Thị Thu T “vắng mặt”

Địa chỉ: 169/2/15 B, Phường 15, quận B, Thành phố H

7/ Bà Nguyễn Thị Ngọc H “vắng mặt”

Địa chỉ: 1580/6/9 Long Thuận, phường P B, thành phố T, Thành phố H

8/ Ông Phan Văn B “vắng mặt”

Địa chỉ: 22 Đường 50, Phường 10, Quận A, Thành phố H

9/ Ông Trương Văn Đ “vắng mặt”

Địa chỉ: 198 Bàu Cát, Phường 11, quận T, Thành phố H

10/ Bà Lê Thị Kim N “vắng mặt”

Địa chỉ: 311B25đường A, chợ B, phường B, thành phố T, Thành phố H

11/ Bà Nguyễn Văn Mạnh T “vắng mặt”

Địa chỉ: 47/42/7 B, phường 24, quận B, Thành phố H

12/ Bà Hồ Thị M “vắng mặt”

Địa chỉ: 100C5 Hùng Vương, Phường 9, Quận B, Thành phố H

13/ Bà Trần Thị Thanh X “vắng mặt”

Địa chỉ: 115/5A đường 11, khu phố 9, phường T, thành phố T, Thành phố

H

14/ Bà Nguyễn Thiều B “vắng mặt”

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 3, xã X, huyện H, Thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 4/2017 đến tháng 02/2018, do cần tiền tiêu xài, Nguyễn Đắc T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của người khác bằng việc đưa ra thông tin gian dối có khả năng mua bán thẻ cào giá rẻ, chiết khấu cao. T đăng tải trên các trang web “Vatgia.com”, “Muare.vn” và tài khoản Zalo “Thẻ cào giá rẻ” với thông tin có khả năng cung cấp số lượng lớn thẻ cào điện thoại giá rẻ của các nhà mạng Viettel, Vina, Mobi, Vietnammobile, chiết khấu từ 8% đến 10%, nếu

khách có nhu cầu sẽ liên hệ đến số điện thoại 01299.468.999. T lập tài khoản Zalo tên “Thẻ cào giá rẻ” với hình ảnh đại diện là thẻ cào nạp điện thoại. T tải từ mạng Facebook và Internet hình ảnh hộ chiếu của một người chưa rõ lai lịch, có tên Nguyễn Đắc T, hình ảnh “Giấy phép đăng ký kinh doanh” của “Công ty TNHH Phú T” (không rõ địa chỉ), hình ảnh những đơn hàng trước đó để khi liên lạc với khách hàng sẽ gửi cho khách hàng xem. Khi khách hàng muốn mua thẻ cào điện thoại, liên hệ với T qua số điện thoại 01299.468.999. T liên lạc với khách hàng qua tài khoản Zalo, gửi hình ảnh giấy CMND của T hoặc những hình ảnh trên để khách hàng đồng ý mua thẻ cào, thanh toán trước một phần tiền đơn hàng và cam kết khi nhận được hàng, khách hàng sẽ thanh toán số tiền còn lại. T yêu cầu khách hàng chuyển tiền cho T đến các tài khoản tại các ngân hàng do T quản lý gồm Vietcombank số 0351000902747, 0351000505938, Sacombank số 030034827822, Đông Á số 0104408038, Vietinbank số 1004990805 đều do Nguyễn Đắc T đứng tên, tài khoản Vietcombank số 0351000893228 và 03511000903252 của Đàm Thị H (là vợ của T), tài khoản Vietcombank số 0351000896492 của Nguyễn Ngọc T (là bạn của T), tài khoản MB số 100105401004 của Ngô Thanh M (nhà cái mà T chơi game) và một số tài khoản khác.

Tuy nhiên, sau khi khách hàng chuyển tiền thì T đưa nhiều lý do để không chuyển thẻ cào như: “Sếp em yêu cầu chuyển đủ tiền do đơn hàng nhỏ”, “Công ty em đang kẹt tiền hàng”...mục đích để cho các bị hại chuyển thêm tiền hoặc chấp nhận mất số tiền đã chuyển cho T. Thực tế T không có thẻ cào để bán. Số tiền chiếm đoạt được, T sử dụng vào mục đích cá nhân và chơi game hết.

Khi T đang thực hiện hành vi phạm tội thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt giữ và khởi tố T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (T đã chấp hành án xong bản án đối với hành vi phạm tội tại tỉnh Thái Bình). Đối với các bị hại bị chiếm đoạt tiền tại Thành phố H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã chuyển tin báo về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H theo các văn bản số 136/CV-PC45 ngày 28/3/2018, 162/CV-PC45 ngày 24/4/2018 và 132/CV-PC45 ngày 02/5/2018.

Căn cứ kết quả trả lời của các ngân hàng, đối chiếu các tài khoản ngân hàng của các bị hại và Nguyễn Đắc T (lời khai của các bị hại và Nguyễn Đắc T) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H xác định Nguyễn Đắc T đã lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại bằng hình thức đưa ra thông tin gian dối để mua bán thẻ cào, cụ thể như sau: Chiếm đoạt của chị Nguyễn Ngọc T số tiền 3.500.000 đồng, Nguyễn Quốc A số tiền 57.700.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền 20.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Bích L số tiền 2.000.000

đồng, chị Lương Thị Thanh H số tiền 4.030.000 đồng, chị Trần Thị Thu T số tiền 4.250.000 đồng, chị Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 8.100.000 đồng, anh Phan Văn B số tiền 40.000.000 đồng, anh Trương Văn Đ số tiền 41.250.000 đồng, chị Lê Thị Kim N số tiền 7.550.000 đồng, anh Nguyễn Văn Mạnh T số tiền 3.750.000 đồng, chị Hồ Thị M số tiền 3.100.000 đồng, chị Trần Thị Thanh X số tiền 2.050.000 đồng và chị Nguyễn Thiệu B số tiền 9.550.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền T đã chiếm đoạt của 14 bị hại nêu trên là 209.970.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy nã đối với bị Nguyễn Đắc T, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 12/01/2022, Nguyễn Đắc T đến Công an xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh đầu thú, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã di lý T đến Thành phố H để điều tra, làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Nguyễn Đắc T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đối với tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0351000896492 đứng tên Nguyễn Ngọc Ty (là bạn của T) và tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0351000903252 được Đàm Thị H (là vợ của T). T và H giao cho T quản lý sử dụng các tài khoản này, T và Hạnh không biết việc T dùng tài khoản này để nhận tiền của các bị hại.

Đối với các tài khoản ngân hàng BIDV số 78010000272009; VPbank số 116570726; MBbank 1000105401004 và Vietcombank số 0251002730095 mà các bị hại chuyển tiền cho T là tài khoản của các nhà mạng T sử dụng chơi game, T không nhớ loại game nào.

Ngoài ra, T khai thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của 09 bị hại khác gồm Đào Minh Q , Mai Thị D , Chí Tâm L , Đinh Ngọc T , Nguyễn Thanh P , Ngô Anh T , Hoàng Thị N , Trần Thị H và Lê Thị Huỳnh N , với tổng số tiền 66.640.000 đồng. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xác định được thông tin, lai lịch cụ thể của các bị hại để ghi lời khai làm rõ số tiền bị Nguyễn Đắc T chiếm đoạt.

Vật chứng thu giữ được gồm: Có bản kê vật chứng kèm theo.

Trách nhiệm dân sự: Nguyễn Đắc T đã trả lại cho anh Phan Văn B 40.000.000 đồng, anh Nguyễn Quốc A 57.700.000 đồng và chị Nguyễn Thiệu B số tiền 9.550.000 đồng. Ngày 27/3/2022, T nộp lại số tiền 104.000.000 đồng để khắc phục hậu quả và bồi thường cho các bị hại còn lại.

Tại bản cáo trạng số 332/CT-VKS-P2 ngày 30/6/2022, Viện kiểm sát

nhân dân Thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Đắc T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

* Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đắc T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

* Phần tranh tụng tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc T từ 5 đến 6 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt.

Bị cáo không tranh luận và nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của họ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đắc T thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai bị cáo phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người liên quan, biên bản nhận dạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận: Từ tháng 4/2017 đến tháng 02/2018, do cần tiền tiêu xài, Nguyễn Đắc T đã dùng thủ đoạn đăng bài trên trang web “Vatgia.com”, “Muare.vn” và tài khoản Zalo “Thẻ cào giá rẻ” mua bán thẻ cào điện thoại thẻ cào giá rẻ, chiết khấu cao, khoảng 8% đến 10%, với hình thức chuyển tiền trước, trả thẻ sau. Sau khi khách hàng chuyển tiền, T không có thẻ cào để bán nên đưa ra nhiều lý do để không giao thẻ và chiếm đoạt tiền của 14 bị hại với tổng số tiền 209.970.000 đồng.

Từ đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đắc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi

bổ sung năm 2017.

Việc Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H truy tố bị cáo theo khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là không phù hợp cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, bị cáo đầu thú, quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Từ những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, động cơ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội thời gian dài, nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đắc T đã trả lại cho anh Phan Văn B 40.000.000 đồng, anh Nguyễn Quốc A 57.700.000 đồng và chị Nguyễn Thiều B số tiền 9.550.000 đồng; các bị hại đã nhận đủ tiền và không có ý kiến nên không xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Ngọc T số tiền 3.500.000 đồng; Bà Nguyễn Thị Thúy H 20.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Bích L 2.000.000 đồng; bà Lương Thị Thanh H 4.030.000 đồng; ông Trương Văn Đ 41.250.000 đồng; bà Lê Thị Kim N 7.550.000 đồng; ông Nguyễn Văn Mạnh T 3.750.000 đồng; bà Hồ Thị M 3.100.000 đồng; bà Trần Thị Thanh X 2.050.000 đồng, bà Trần Thị Thu T 4.250.000 đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc H g 8.100.000 đồng. Bị cáo đã nộp lại số tiền 104.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nên các bị hại có quyền liên hệ cơ quan thi hành án dân sự để nhận lại số tiền như bản án tuyên.

Trả lại cho bị cáo số tiền dư 4.420.000 đồng còn dư sau khi bồi thường cho các bị hại (nằm trong số tiền 104.000.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 104.000.000 đồng bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc T: 05 (năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2022

Căn cứ vào Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Buộc bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Ngọc T số tiền 3.500.000 đồng; Bà Nguyễn Thị Thúy H 20.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Bích L 2.000.000 đồng; bà Lương Thị Thanh H 4.030.000 đồng; ông Trương Văn Đ 41.250.000 đồng; bà Lê Thị Kim N 7.550.000 đồng; ông Nguyễn Văn Mạnh T 3.750.000 đồng; bà Hồ Thị M 3.100.000 đồng; bà Trần Thị Thanh X 2.050.000 đồng, bà Trần Thị Thu T 4.250.000 đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc H 8.100.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Do bị cáo đã nộp lại số tiền 104.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nên các bị hại có quyền liên hệ cơ quan thi hành án dân sự để nhận lại số tiền như bản án tuyên.

Trả lại cho bị cáo số tiền dư 4.420.000 đồng còn dư sau khi bồi thường cho các bị hại (nằm trong số tiền 104.000.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 104.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/6/2022 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (14)
- THAHS TP.HCM; (1)
- CA TP. HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (6) (32)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hà

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014.